

**CÂU 1:** Tím chuyên biệt **chỉ dưới tím hơn chỉ trên,**  
câu nào sau đây **không đúng?**

A. Đứt đoạn động mạch chủ + còn ống động mạch

**B. Chuyển vị đại động mạch + còn ống động mạch**

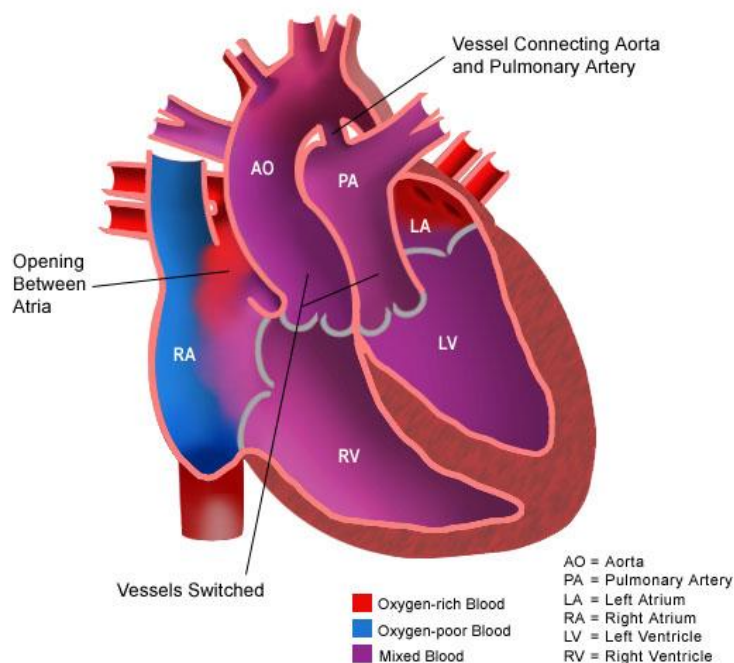
C. Tăng áp phổi tồn tại trẻ sơ sinh + còn ống động mạch

D. Hẹp eo ĐM chủ + còn ống động mạch



**B: LV bơm máu hồng lên phổi, RV bơm máu đen ra ngoại biên, máu đen đi lên chỉ trên trước, gặp ODM shunt T-P pha vô bớt máu bên RV**

Transposition of Great Arteries



**CÂU 2: Nguyên nhâ tím ngoạ biên?**

**A. Sốc tím**

B. Cơ tím thiếu oxy

☐ ☐

C. Tăng áp phổi

D. Thiếu máu nặng



A

**CÂU 3: Tật nào khác nhóm tím với các tật còn lại?**

**A: Còn ống ĐM đảo shunt**

B: Thông liên thất đảo shunt

☐ ☐

C: Thông liên nhĩ đảo shunt

D: Kênh nhĩ thất đảo shunt



A: tím chuyên biệt

B C D : tím trung ương

**CÂU 4: Trong phôi thai học, việc hình thành nên tật tim Tứ chứng Fallot là do vách thân nón động mạch lệch về phía nào?**

**A. Phía trước, bên trái**

☐ ☐

B. Phía sau, bên trái

C. Phía sau, bên phải

D. Phía trước, bên phải



A

**CÂU 5:** Biểu hiện lâm sàng của cơn tím thiếu oxy, câu nào sau đây chưa đúng?

A: Rối loạn tri giác

☐ ☐

B: Thở nhanh sâu

☒ C: Âm thổi to hơn



D: Tím nặng hơn



C

**CÂU 6:** Sinh lý bệnh của TOF phụ thuộc chủ yếu vào?

A. Mức độ di lệch của vách thân nón

☒ B. Mức độ hẹp của đường ra thất phải

☐ ☐

C. Kích thước lỗ thông liên thất

D. Lưu lượng máu không bão hoà oxy đi vào động mạch chủ



B

### **CÂU 7: Tứ chứng Fallot hồng?**

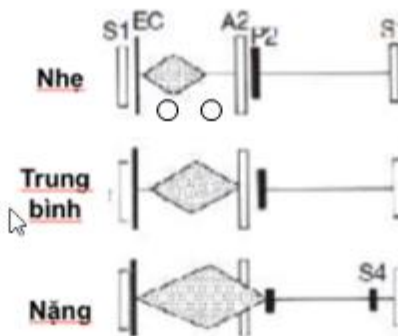
- ☒ A: Hẹp phổi nhẹ – thông liên thất rộng
- ☐ B: Hẹp phổi trung bình - thông liên thất rộng
- ☐ C: Hẹp phổi nặng – thông liên thất rộng
- ☐ D: Hẹp phổi rất nặng - thông liên thất rộng



**A**

### **CÂU 8: âm thổi trong hình gấp trong tật tim nào?**

- A: Tứ chứng Fallot
- ☒ B: Hẹp van ĐM phổi



**B**

### **CÂU 9: Giới hạn hoạt động thể lực khi bệnh nhi hẹp phổi?**

- A: Bất kể mức độ hẹp phổi
- ☐ B: Hẹp phổi nhẹ
- ☒ C: Hẹp phổi trung bình
- ☒ D: Hẹp phổi nặng



**C**

**CÂU 10: Hội chứng Noonan thường gây ra hẹp tại vị trí nào?**

- A. Hẹp tại van và dưới van
- B. Hẹp trên và dưới van
- ☒ C. Hẹp tại van và trên van
- D. Hẹp tại, trên và dưới van

☐ ☐



C

**TÌNH HUỐNG**

Bé gái 5 tuổi, nhập viện vì **phù toàn thân**. Lúc dưới 12 tháng hay bị viêm phổi phải nhập viện, nhưng 2 năm gần đây **không bị viêm phổi nữa**. Khám thấy bé suy dinh dưỡng nặng, TM cổ nổi, môi tím với **SpO2 tay 85%, chân 70%**. Mạch 150 lần/phút, T1 rõ, T2 **đang mạnh**. **Harzer (+)**. Phổi không ran. Bụng mềm, **gan 4 cm dưới bờ sườn**, lách không sờ chạm. Các cơ quan khác chưa phát hiện bất thường. XQ có hình ảnh **cung ĐM phổi phồng**, rốn phổi **đậm**, **hai phế trường tăng sáng**.



**CÂU 11: Tiếp cận bước tím?**

- A: Không tím
- B: Tím trung ương
- C: Tím ngoại biên
- ☒ D: tím chuyên biệt

☐ ☐

D

**CÂU 12: Tím này có nghĩ do tim bẩm sinh tím hay không?**

A: TBS không tím, tím do nguyên nhân khác

☒ B: TBS tím

☐ ☐

B

**CÂU 13: Tiếp cận bước tuần hoàn phổi?**

A: Tăng tuần hoàn phổi chủ động

B: Tăng tuần hoàn phổi thụ động

☐ ☐

☒ C: Giảm tuần hoàn phổi

D: Tuần hoàn phổi bình thường

E: Hình ảnh cắt cụt

à chỗ này thì bước 2 là tăng hay giảm tuần hoàn phổi hay không -> giảm



C

**CÂU 14: Tiếp cận tăng áp phổi?**

A: Không tăng áp phổi

B: Tăng áp phổi giai đoạn 1

☐ ☐

C: Tăng áp phổi giai đoạn 2

☒ D: Tăng áp phổi giai đoạn 3

D

**CÂU 15: Tiếp cận tim nào bị ảnh hưởng?**

A: Không tim nào ảnh hưởng

B: tim trái

**C: tim phải**

D: Cả hai tim

☐ ☐

na na

**C**

**CÂU 16: Tật tim nằm ở đâu?**

A: Thông liên thất đảo shunt

B: Thông liên nhĩ đảo shunt

**C: Còn ống ĐM đảo shunt**

D: Kênh nhĩ thất toàn phần đảo shunt

☐ ☐

PDA trung bình: lớn trái

PDA lớn: 2 thất

PDA đảo: lớn phải

->C

**CÂU 17: biến chứng trên bệnh nhi này?**

A: Viêm phổi nặng

B: Cơ tim thiếu oxy

C: Suy dinh dưỡng

**D: Eisenmenger**

☐ ☐

**D**

**CÂU 18: Cần làm gì tiếp theo trên bệnh nhi này?**

- ☒ A. Điều trị nội khoa
- B. Phẫu thuật triệt để ☐ ☐
- C. Thông tim đo kháng lực phổi
- D. Tất cả đều sai

**C** này tăng kháng lực đm phổi rồi  
=> chống chỉ định phẫu thuật triệt để???  
Nhưng phải có kèm tụt tim phụt thuộc ống đm mới chống chỉ định => C

**CÂU 19: Thuốc điều trị lựa chọn cho bệnh nhi này?**

- A. Captopril + lasix
- ☒ B. Lasix + Sildenafil ☐ ☐
- C. Sildenafil + Propanolol
- D. Propanol + Captopril

**B????** ca này có suy tim phải rồi, triệu chứng  
sưng huyết => lasix

**CÂU 20: siêu âm tim phát hiện ra còn ống ĐM type A đảo shunt, điều đó có nghĩa là?**

- ☒ A. Đầu chủ lớn hơn đầu phổi, shunt P - T ☐ ☐
- B. Đầu chủ nhỏ hơn đầu phổi, shunt P - T
- C. Đầu chủ bằng đầu phổi, shunt P - T

A